TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 45, 01 -05/10/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Sức mạnh kim tiền"

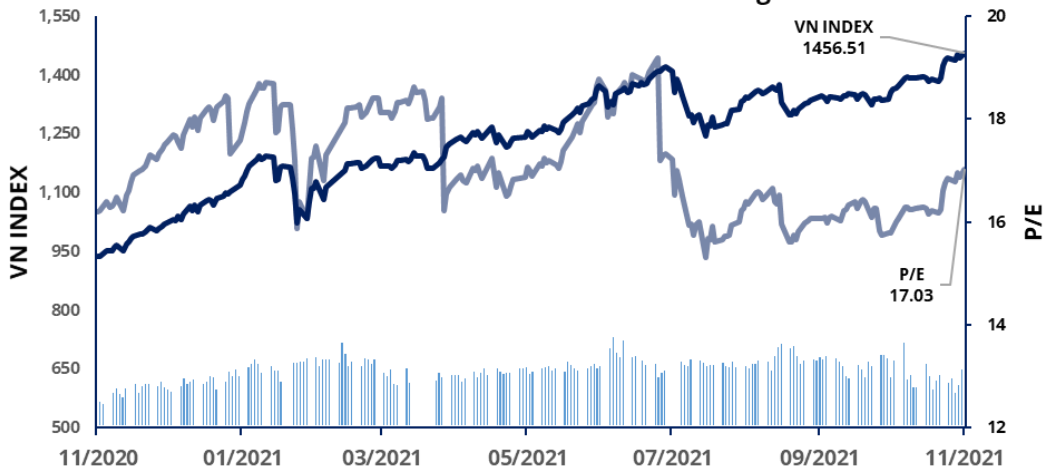
Thị trường chứng khoán toàn cầu chứng kiến diễn biến trái chiều giữ 2 nền kinh tế lớn nhất. Chứng khoán Hoa Kỳ tiếp tục có một tuần tuyệt với với chỉ số chính S&P 500 tăng 2.0% nhờ vào kết quả như kì vọng từ cuộc họp FED, dữ liệu kinh tế mới đây cho thấy sự khởi sắc và KQKD quý 3 mạnh mẽ đã cũng cố tâm lý nhà đầu tư. Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc ghi nhận mức giảm với chỉ số Shanghai Composite Index lùi 1,6% khi vấn đề khủng hoảng của ngành bất động sản ngày càng nóng và sự trở lại của đợt bùng phát COVID-19 mới trên khắp đất nước làm tâm lý thị trường bị giảm sút. Tương tự Mỹ, Chứng khoán châu Âu tăng mạnh trong tuần qua nhờ kết quả kinh doanh tốt và tín hiệu từ ECB cho thấy sẽ giữ lãi suất ở mức thấp trong một thời gian nữa, chỉ số STOXX Europe 600 tăng 1.67%.Chứng khoán Nhật Bản cũng tăng vọt với chỉ số chính Nikkei 225 tăng 2.49% nhờ vào chiến thắng thuyết phục của đảng Dân chủ Tự do do thủ tướng Kishida đứng đầu, điều được cho sẽ mang lại triển vọng về sự ổn định chính sách.

Sau tuần bùng nổ trước đó, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn giữ được nhịp tăng và tạo thêm đỉnh mới ở 1,463 điểm của VN Index, tuy nhiên đà tăng có phần chậm lại. Cụ thể, VN Index có 3 phiên tăng và 2 phiên giảm điểm. Trong trong đó thị trường chứng kiến luân phiên đổi trụ giữa các ngành nghề từ bất động sản, ngân hàng, chứng khoán và dầu khí để nâng đỡ thị trường. Kết tuần, VN Index tiếp tục giữ vững sắc xanh với 12.24 điểm tăng thêm hay +0.85% và đóng cửa ở mức 1,456.51 điểm. Trong khi đó, HXN Index và UPCOM Index còn có mức tăng mạnh hơn lần lượt là 3.8% và 2.7%.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index hiện đang vượt lên ngưỡng kháng cự tại 1,450 điểm. Các chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu. Nếu bứt phá thành công, mức Fibonacci 61.8% tại 1,500 điểm là ngưỡng kháng cự tiếp theo cần chinh phục. Dưới góc độ cơ bản, dòng tiền mới đang đổ vào thị trường chứng khoán ngày càng nhiều khi số liệu tài khoản mới trong tháng 10 tiếp tục ghi nhận mức cao và số liệu tổng hợp từ KQKD quý 3 của các công ty tiếp tục tăng trưởng cho thấy mức định giá thị trường hiện tại vẫn đang rất hấp dẫn. Vì vậy, chúng tôi tin rằng thị trường có nhiều dư địa để tiếp tục đi lên.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,457	0.8	7.5	8.2	15.9		17.0	2.7	250
Upcom Index	108	2.7	11.7	23.1	34.1		51.1	3.6	64
HNX Index	428	3.8	16.7	31.4	52.2		25.8	2.6	19
VN30 Index	1,532	0.0	5.2	3.0	13.7		14.8	3.0	177
S&P 500 Index	4,698	2.0	8.1	6.1	12.7		25.9	4.9	41,549
STOXX Europe 600 Index	483	1.7	6.0	2.9	9.5		21.8	2.2	15,535
Hang Seng	24,871	-2.0	3.2	-5.1	-12.5		10.1	1.0	3,151
Nikkei 225	29,612	2.5	6.4	6.8	2.8		16.3	2.0	4,246
SHCOMP Index	3,492	-1.6	-2.1	0.7	1.3		14.8	1.6	7,119
STI Index	3,242	1.4	5.7	2.1	2.8		23.8	1.1	393
KOSPI Index	2,969	0.0	0.2	-9.4	-5.7		14.3	1.1	1,778

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tuần qua ghi nhận kỷ lục mới, với phiên giao dịch ngày thứ Tư cán mốc gần 2 tỷ USD và duy trì một mức thanh khoản trên 26 nghìn tỷ đồng cho các phiên còn lại, qua đó giúp giá trị khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua tăng 26.7% lên 29,9913 tỷ đồng.

Xét theo giá trị vốn hóa, cả ba nhóm tiếp tục giữ vững đà tăng về giá trị lẫn thanh khoản. Trong đó, Nhóm Mid Cap là ấn tượng hơn cả với mức tăng nhiều nhất,2.4% và cũng là nhóm nâng cao được tỷ trọng dòng tiền thêm 1.2% cho thấy đây là nhóm được dòng tiền chú ý đến.

Xét theo từng nhóm ngành, nhóm Ngân hàng quay trở lại vị thế dẫn đầu với mức tăng vốn hóa 3% , thanh khoản cũng tăng đột biến 45% cho thấy nhà đầu tư đang bắt đầu quay lại chú ý đến nhóm cổ phiếu này. Theo sau đó là nhóm công nghiệp và công nghệ thông tin với mức tăng lần lượt là 2.4% và 1.7%. Trong khi đó, giá dầu thế giới điều chỉnh trong tuần qua khiến nhóm cổ phiếu xăng dầu trong nhóm tiện ích bị ảnh hưởng với mức điều chỉnh -1.2%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.9	7.4	32.3	25.0	38.4	30.5	65.5	-0.8	22.9	3.2	4,945,397
Mid Cap	2.4	13.0	41.7	31.7	56.2	66.0	31.0	1.2	21.5	#N/A	644,709
Small Cap	2.1	13.6	44.6	13.7	44.7	61.3	3.5	-0.4	31.2	1.2	74,965

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				Vốn hóa (tỷ $)
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	
Ngân hàng	3.0	8.3	30.1	45.5	43.1	25.6	17.4	2.3	16.4	2.6	1,723,028
Công nghiệp	2.4	13.0	40.7	20.5	48.6	50.9	11.3	-0.6	19.9	1.8	276,898
Công nghệ Thông tin	1.7	8.2	97.9	15.4	21.2	36.3	1.3	-0.1	27.4	4.0	108,753
Hàng Tiêu dùng	1.1	5.1	8.0	34.4	60.8	49.6	9.6	0.6	24.8	3.3	680,486
Dược và Y tế	0.6	2.7	12.6	12.1	44.6	35.1	0.6	-0.1	20.1	2.5	42,718
Dầu khí	0.4	2.9	10.3	15.5	25.2	54.8	1.3	-0.1	81.9	3.4	80,908
Nguyên vật liệu	0.4	6.1	74.0	12.1	24.1	33.1	17.4	-2.3	21.7	3.1	594,184
Dịch vụ Tiêu dùng	0.0	1.4	40.5	6.8	11.6	11.3	2.5	-0.5	n.a	5.0	261,757
Tài chính	-0.5	10.5	36.4	31.3	58.6	51.3	36.2	1.3	26.6	#N/A	1,564,203
Tiện ích Cộng đồng	-1.2	9.3	31.1	1.9	3.2	33.3	2.1	-0.5	22.6	2.8	332,316

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn ở thị trường châu Á, tiền đã quay lại với những thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan với các mức lần lượt là 3,6 tỉ USD, 300 triệu USD, và 665 triệu USD. Trong khi đó, dòng vốn đảo chiều rút khỏi thị trường Việt Nam 98 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, dòng vốn vào thị trường duy trì mức dương (0.39 triệu USD) nhờ vào dòng tiền của các ETF nội. Trong đó, SSIAM VNFIN LEAD tiếp tục ghi nhận mức giải ngân 5.93 triệu USD, theo sau là DCVFM VN30, đóng góp 0.79 triệu USD. Trong khi đó Fubon ETF và quỹ Xtrackers FTSE cùng nhau rút ròng 6.41 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,518**	**0.39**	**8.91**	**-102.9**	**120.3**
Nước ngoài	**2,216**	**-6.41**	**-31.79**	**-154.3**	**124.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	573	0.00	-1.98	3.9	38.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	481	-4.99	-27.53	-109.7	221.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	525	0.00	0.00	6.8	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	402	-1.41	-2.31	-60.3	-71.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	174	0.00	0.02	0.0	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	31	0.00	0.00	0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	0.00	4.5	12.7
Trong nước	**1,302**	**6.80**	**40.70**	**51.4**	**-4.0**
DCVFMVN Diamond ETF	621	0.00	0.00	0.0	-31.5
DCVFMVN30 ETF Fund	493	0.79	25.07	28.9	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	138	5.93	14.46	16.3	0.4
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.93	5.8	16.6
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.08	0.25	0.40	10.5

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	120	120	-2,152	6,378
Indonesia	29	29	955	2,831
Nhật Bản	3,610	16,448	16,448	42,377
Maylaysia	-5	-5	373	-543
Philippines	17	17	25	-1,717
Hàn Quốc	300	300	-2,928	-28,391
Sri Lanka	-3	-3	-10	-237
Đài Loan	665	665	-1,624	-18,304
Thái Lan	15	15	489	-1,989
Việt Nam	-98	-98	-351	-2,296

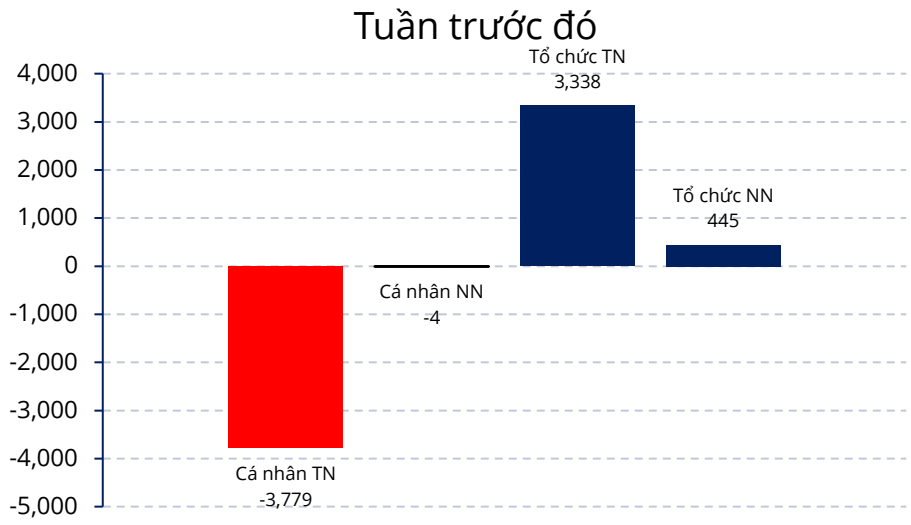
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

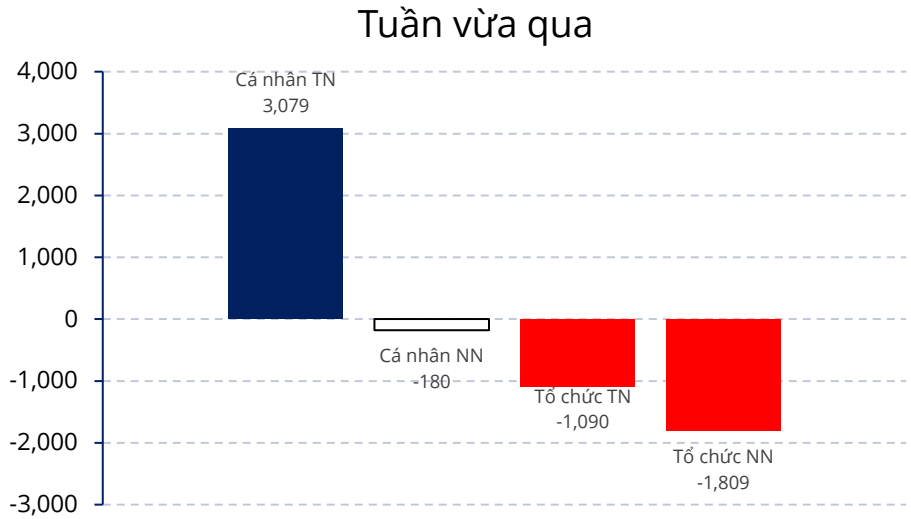
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư tuần qua ghi nhận sự quay trở lại trong việc bán ròng của khối ngoại với giá trị rút ròng đạt 1,989 tỷ đồng. Nhóm nhà đầu tư tổ chức cũng đảo chiều bán ròng 1,090 tỷ. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân là bên cân bằng thị trường với tổng lượng mua ròng đạt 3,079 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	ITC	Bất động sản	12.00 - 25.50	22.0	-10.77%
2	TEG	Bất động sản	3.59 - 17.70	15.4	-9.17%
3	PTL	Bất động sản	4.09 - 10.80	8.0	-9.09%
4	HAP	Tài nguyên Cơ bản	4.87 - 19.20	14.6	-9.06%
5	LGL	Bất động sản	4.18 - 9.77	8.7	-8.80%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.83%	14.3	5.32 - 14.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHP
36.79%	11.8	5.15 - 11.75	Thực phẩm và đồ uống	IDI
26.30%	44.7	16.05 - 55.00	Bất động sản	NBB
24.49%	6.1	2.64 - 6.16	Hóa chất	HAI
26.30%	44.7	16.05 - 55.00	Xây dựng và Vật liệu	DC4

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VGP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.30 - 48.40	32.4	-19.00%
2	VC9	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 12.10	9.7	-15.65%
3	TMB	Tài nguyên Cơ bản	13.20 - 26.80	20.0	-13.79%
4	CTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.60 - 32.40	27.1	-11.73%
5	VE8	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 14.80	10.9	-11.38%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
54.24%	9.1	2.50 - 9.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CMS
47.30%	32.7	12.10 - 33.80	Bất động sản	NRC
44.29%	10.1	4.30 - 10.10	Ô tô và phụ tùng	CMC
34.71%	146.7	18.77 - 148.80	Bất động sản	CSC
34.63%	100.3	8.30 - 100.40	Bất động sản	API

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	YBC	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 23.80	13.2	-46.01%
2	HNT	Du lịch và Giải trí	2.30 - 16.00	10.2	-29.66%
3	VPR	Truyền thông	11.55 - 25.00	18.2	-27.20%
4	MGC	Tài nguyên Cơ bản	3.00 - 16.60	11.5	-27.04%
5	MA1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.00 - 29.20	18.8	-26.85%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
92.50%	7.7	2.60 - 7.70	Xây dựng và Vật liệu	SDJ
88.37%	16.2	3.00 - 16.40	Xây dựng và Vật liệu	SIG
81.43%	12.7	3.90 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	L12
76.92%	23.0	3.60 - 25.10	Xây dựng và Vật liệu	CNT
57.41%	8.5	3.10 - 8.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	TTG

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	BHN	HABECO	Thực phẩm và đồ uống	402	199.1	61.6	47.45 - 85.50	-0.6
2	IMP	IMEXPHARM	Y tế	978	197.6	75.4	48.95 - 82.00	2.2
3	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	101,805	159.2	5.7	4.19 - 6.45	11.5
4	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	85,571	152.9	11.8	5.15 - 11.75	36.8
5	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đố	663	152.0	21.4	16.90 - 21.95	0.7
6	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	9,458	139.4	39.0	17.85 - 53.60	4.3
7	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,265	134.3	89.0	22.34 - 92.00	16.8
8	SVI	Bao bì Biên Hòa	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17	123.3	79.8	68.00 - 109.80	-2.7
9	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	56,491	121.7	24.3	10.45 - 77.00	21.2
10	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	367	120.9	81.3	67.00 - 86.50	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	94.45	0.34	0.50	2.39	5.01	
VND/USD	22,698	-0.24	-0.26	-1.09	-1.73	
KRW/USD	1,185.05	1.42	-0.32	3.61	9.09	
JPY/USD	113.76	-0.17	2.06	3.63	10.18	
EUR/USD	0.87	0.16	0.48	2.52	5.84	
SGD/USD	1.35	0.33	-0.28	0.16	2.35	
CNY/USD	6.40	-0.07	-0.68	-0.94	-1.93	

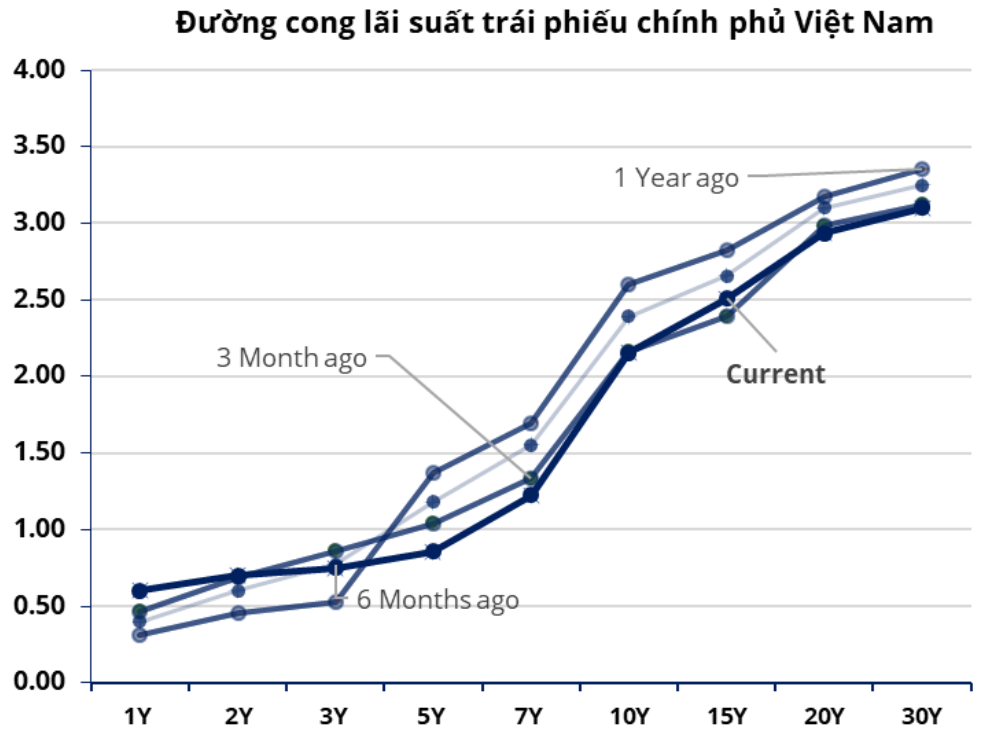
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	79.49	-4.88	0.71	15.05	63.83	
Xăng	230.16	-6.52	-2.39	0.33	63.42	
Gas	5.59	3.08	-11.39	35.10	120.28	
Than	154.25	-31.05	-35.73	-0.10	91.61	
Vàng	1,795.84	0.70	2.03	-0.47	-5.40	
Bạc	23.81	-0.38	5.21	-5.35	-9.81	
Platinum	1,033.29	1.08	7.03	2.52	-3.62	
Quặng sắt	97.17	-20.31	-17.48	-46.76	-37.65	
Thép cán	5,087.00	-6.35	-12.31	-12.16	11.19	
Lúa mì	781.25	1.10	4.90	9.61	21.98	
Ngô	562.50	-1.01	4.65	1.21	16.22	
Gỗ	606.00	-1.24	-4.24	7.35	-30.59	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.70	0.75	0.86	1.23	2.16	2.51	2.93	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	0.00	-3.80	-2.50	-4.20	-3.90	5.50	0.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.